**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CHO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ MẠNG TRUYẾN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC**

|  |  |
| --- | --- |
| * Tổng số đơn vị gửi lấy ý kiến: 107 đơn vị:

+ 04 Văn phòng Trung ương;+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP;+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;+ Doanh nghiệp viễn thông; + 07 đơn vị trong Bộ TT&TT. | * Tổng số đơn vị có ý kiến: 84 đơn vị

+ 04 Văn phòng Trung ương: 02;+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP: 21/30+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; + Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW: 12;+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;+ Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố: 41;+ Doanh nghiệp viễn thông: 02; + Các đơn vị trong Bộ TT&TT: 03; + Ban Cơ yếu Chính phủ. |

1. **TỔNG HỢP CHUNG**

Đến ngày 19 tháng 8 năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được 84 ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị. Trong đó:

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông không ghi nhận ý kiến góp ý.

- 100% bộ, ngành, địa phương nhất trí về sự cần thiết ban hành dự thảo Quyết định.

- Về nội dung dự thảo Quyết định có 39 bộ, ngành, địa phương nhất trí toàn bộ nội dung gồm:

+ 07 Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

+ 04 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW: Cao Bằng, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Tây Ninh.

+ 26 Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Hà Nam, Hà Nội, Hậu Giang, Hưng Yên, Lào Cai, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Tiền Giang, Tuyên Quang.

Bên cạnh đó một số bộ, ngành, địa phương có một số góp ý thêm đối với dự thảo Quyết định tại mục II Bảng tổng hợp.

1. **TỔNG HỢP CHI TIẾT TIẾP THU, GIẢI TRÌNH**

| **STT** | **NỘI DUNG DỰ THẢO** | **Ý KIẾN GÓP Ý** | **Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Căn cứ pháp lý** | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu viết lại căn cứ pháp lý thứ 7 từ trên xuống. Lý do: Từ ngày 15/4/2020, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử có hiệu lực, bãi bỏ Điều 2 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và bãi bỏ Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện. Đồng thời, từ ngày 27/01/2022, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP lại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ ***(Sở TTTT Lâm Đồng)*** | Bảo lưu. Căn cứ pháp lý của dự thảo Quyết định không bao gồm Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, vì vậy không cần bổ sung các căn cứ pháp lý sửa đổi Nghị định nêu trên |
| Đề nghị bổ sung Luật An ninh mạng ngày 12/06/2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. ***(Bộ Công An)*** | - Tiếp thu, bổ sung căn cứ của dự thảo Quyết định |
| **2** | **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**Quyết định này quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là mạng truyền số liệu chuyên dùng) bao gồm: đối tượng áp dụng; nguyên tắc hoạt động; tổ chức mạng; dịch vụ và ứng dụng; kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, kinh phí bảo đảm hoạt động của mạng; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.  |  Điều 1 - Về phạm vi điều chỉnh: Xem xét soạn thảo lại nội dung này, viết theo hướng quy định về việc gì đó, bỏ từ đoạn “bao gồm….” đến hết ***(Trung tâm Tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*** | - Tiếp thu |
| **3** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**1.    Cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùnga)   Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở trung ương quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;b)  Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở địa phương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.2.    Đơn vị cung cấp dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùnga)    Cục Bưu điện Trung ương;b)   Các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng. | - Điểm b Khoản 2 Điều 2: Xem xét lại sự phù hợp trong cách viết: “tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ” thuộc nhóm “đơn vị cung cấp dịch vụ” - Khoản 2 Điều 2: Có quy định kết nối mạng truy nhập bằng hai kênh truyền theo hai hướng khác nhau tuy nhiên chưa đề cập đến tính dự phòng của thiết bị mạng đặt tại các cơ quan sử dụng dịch vụ để đảm bảo tính sẵn sàng ***(Trung tâm Tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*** | - Bảo lưu, ngoài doanh nghiệp viễn thông là đơn vị cung cấp dịch vụ cho các cơ quan sử dụng thì hiện tại một số địa phương đã có sẵn hạ tầng mạng diện rộng để chạy các ứng dụng trong nội bộ tỉnh.- Bảo lưu. Đây là nội dung quy định về kết nối. Hệ thống thông tin của các cơ quan sử dụng dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin tuân thủ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (trong đó có đề cập đến việc dự phòng của thiết bị) |
| Đề nghị bổ sung danh mục các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng ***(Bộ Xây dựng)*** | - Bảo lưu, ngoài doanh nghiệp viễn thông là đơn vị cung cấp dịch vụ cho các cơ quan sử dụng thì hiện tại một số địa phương đã có sẵn hạ tầng mạng diện rộng để chạy các ứng dụng trong nội bộ tỉnh. |
| Đối chiếu các quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 với danh sách các cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Dự thảo Quyết định, Cục An toàn thông tin thấy rằng Tỉnh ủy, Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang không thuộc đối tượng các cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng, do đó, đề nghị Cục Bưu điện Trung ương rà soát, nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp. ***(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** |  Bảo lưu. Phụ lục 1 của dự thảo Quyết định đã bao gồm: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| - Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nhóm đối tượng “các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng” được đề cập trong dự thảo Quyết định, nhất là các tổ chức cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương ***(Sở TTTT Khánh Hòa)*** | - Bảo lưu, ngoài doanh nghiệp viễn thông là đơn vị cung cấp dịch vụ cho các cơ quan sử dụng thì hiện tại một số địa phương đã có sẵn hạ tầng mạng diện rộng để chạy các ứng dụng trong nội bộ tỉnh. |
| **4** | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:1.    Mạng trục là hệ thống trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa các cơ quan sử dụng dịch vụ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin. Mạng trục gồm các thành phần sau:a)    Trung tâm miền là hệ thống gồm trung tâm dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ phục vụ chuyển tiếp kết nối trong một miền và giữa miền Bắc, miền Trung, miền Nam.b)   Trung tâm dự phòng là một trung tâm miền phục vụ cho việc bảo đảm an toàn thông tin và khôi phục kết nối, dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trung tâm miền.c)    Mạng đô thị là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước tại trung ương tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền.d)   Trung tâm tỉnh là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền. 2.    Mạng truy nhập là hệ thống trung gian gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ chuyển tiếp kết nối từ mạng trục tới các cơ quan sử dụng dịch vụ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin. Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II.3.    Trung tâm vận hành, khai thác mạng là trung tâm có vai trò vận hành và duy trì hoạt động của mạng trong phạm vi một miền, bao gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt để.4.    Trung tâm điều hành mạng là trung tâm có vai trò quản lý, giám sát toàn bộ mạng lưới, bao gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm cùng các thiết bị phụ trợ.5.    Cổng kết nối là thiết bị mạng, thiết bị bảo mật hoặc thiết bị khác có chức năng tương đương để cung cấp giao diện kết nối giữa hệ thống mạng của cơ quan, tổ chức với mạng truyền số liệu chuyên dùng.6.    Dịch vụ Internet chuyên dùng là dịch vụ Internet kết nối qua cổng Internet của mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại trung ương.7.    Địa chỉ Internet (địa chỉ IP) là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thế hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thế hệ địa chỉ mới tiếp theo. | Tại Điều 3 và Điều 5 của dự thảo: Đề nghị làm rõ hơn về khái niệm, phạm vi của "Mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II" ***(Đài truyền hình Việt Nam)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Quyết định |
| - Tại mục 2 Điều 3 làm rõ các thuật ngữ mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II - Tại mục 3 Điều 3 đề nghị làm rõ hơn cụm từ “lắp đặt để” ***(Cục Thương mại điện tử và kinh tế số - Bộ Công thương)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| - Khoản 1 Điều 3, mục c, đoạn “cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương tại Hà Nội” đề nghị sửa thành “Cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương tại Hà Nội”- Khoản 3 Điều 3, đoạn cuối “Lặp đặt để”, bỏ chữ “để”. ***(Văn phòng Trung ương Đảng)*** | - Tiếp thu- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| - Trong khoản 3 điều 3: “Trung tâm vận hành, khai thác mạng là trung tâm có vai trò vận hành và duy trì hoạt động của mạng trong phạm vi một miền, bao gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt để.” cần điều chỉnh cho rõ nghĩa sau từ “để” hoặc có thể bỏ từ “để” ***(Sở TTTT Hải Phòng)***- Tại Khoản 3 Điều 3, đề nghị kiểm tra lại nội dung bị thiếu trong phần cuối giải thích thuật ngữ Trung tâm vận hành, khai thác mạng: “bao gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt để….” ***(Bộ Tài chính)*****-** Đề nghị rà soát khoản 3 Điều 3 "phần mềm cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt để" có nội dung chưa rõ nghĩa ***(Bộ Ngoại giao)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| - Tại điểm c khoản 1 Điều 3 đề nghị hiệu chỉnh: "Mạng đô thị là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước tại trung ương, các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền"- Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị định nghĩa mạng truy nhập cấp I, mạng truy nhập cấp II ***(UBND thành phố Đà Nẵng)*** | - Bảo lưu. Các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh tương đương với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Vì vậy, các cơ quan này sẽ do trung tâm tỉnh chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Quyết định |
| - Tại khoản 6, Điều 3 đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ **“địa phương”**. Đồng thời bổ sung quy định rõ đối với đơn vị sẽ thực hiện triển khai “Dịch vụ Internet chuyên dùng” tại Trung ương và địa phương ***(Sở TTTT Hà Tĩnh)***- Tại Khoản 6, Điều 3 của dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung cụm từ “và địa phương” trước cụm từ “tại Trung ương”, cụ thể: “Dịch vụ Internet chuyên dùng là dịch vụ Internet kết nối qua cổng Internet của mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương **và địa phương**” **(*UBND tỉnh Vĩnh Long)*****-** Tại khoản 6, Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ “và địa phương” như sau: “Dịch vụ Internet chuyên dùng là dịch vụ Internet kết nối qua cổng Internet của mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại trung ương **và** **địa phương**”; Đồng thời, bổ sung quy định rõ đối với đơn vị sẽ thực hiện triển khai “Dịch vụ Internet chuyên dùng” tại Trung ương và địa phương ***(Sở TTTT Hòa Bình)*** | Bảo lưu, để phản ánh thực tế hiện nay dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng chỉ cung cấp cho Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan Đảng ở Trung ương và một số cơ quan khác, có các công cụ bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng và được ngân sách trung ương bảo đảm; các địa phương sử dụng dịch vụ truy nhập Internet công cộng phục vụ nhu cầu công việc tại địa bàn |
| Tại khoản 3 Điều 3 đề nghị bổ sung vai trò của Trung tâm vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng ***(UBND tỉnh Nghệ An)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3: “Mạng truyền số liệu chuyên dùng” là gì?“Cổng kết nối tập trung” là gì? ***(Bộ Tài chính)*** | - Tiếp thu, bổ sung tại Điều 3 dự thảo Quyết định - Bảo lưu. Trong dự thảo không quy định về “Cổng kết nối tập trung”, chỉ có quy định về “Cổng kết nối” và đã bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 dự thảo Quyết định |
| - Tại điểm c Khoản 1 đề nghị điều chỉnh lại: Mạng đô thị là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp Trung ương tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền. - Tại khoản 3 đề nghị chỉnh lại bỏ chữ “để” ở cuối câu.- Tại khoản 7 đề nghị chỉnh lại: “Địa chỉ Ip (Internet Protocol Address) là một địa chỉ đơn nhất mà những thiết bị điện tử hiện nay đang sử dụng để nhận diện và liên lạc với nhau trên mạng máy tính bằng cách sử dụng giao thức Internet”. Vì định nghĩa về IP trong dự thảo chưa bao trùm hết các loại thiết bị **(Bộ Công an)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp- Tiếp thu- Bảo lưu, hiệu chỉnh dự thảo để bao trùm hết các loại thiết bị  |
| Về giải thích từ ngữ (Điều 3)- Điểm d khoản 1: Đề nghị điều chỉnh khái niệm “Trung tâm tỉnh” thành “Trung tâm tỉnh/thành phố” cho phù hợp.- Khoản 3 đã có quy định về “Trung tâm vận hành, khai thác mạng”. Tuy nhiên nội dung này mới giải thích, làm rõ về các trung tâm vận hành, khai thác mạng trên phạm vi một miền (tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh do Cục Bưu điện Trung ương quản lý), trong khi đó, tại điểm d khoản 2 Điều 5 có quy định về Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại các địa phương là thành thuộc mạng truyền số liệu chuyên dùng, do đó, đề nghị bổ sung, làm rõ. **(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp |
| - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **5** | **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng**Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước từ trung ương đến cấp xã bảo đảm các nguyên tắc sau đây: 1.    Thống nhất trong tổ chức, quản lý, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin; 2.    Bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật;3.    Trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước;4.    Các kết nối vào mạng được giám sát, kiểm soát tập trung. | Đề nghị sửa đổi điểm 3 của Điều 4: “Trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quyết định” **(Trung tâm tin học - Văn phòng Quốc hội)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Chương I: Tại khoản 2 Điều 4: Đề nghị bổ sung từ "thông tin" vào sau cụm từ "an toàn, bảo mật" **(Ban Cơ yếu Chính phủ)** | - Tiếp thu |
| Tại khoản 4 Điều 4 đề nghị điều chỉnh thành: Các kết nối truy cập vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát, kiểm soát tập trung **(Sở TTTT Trà Vinh)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại khoản 4 đề nghị chỉnh lại: “Các kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát, kiểm soát tập trung”. Vì trong dự thảo nhắc nhiều tới thuật ngữ về mạng như mạng trục, mạng đô thị, mạng truy nhập. **(Bộ Công an)** | - Tiếp thu |
| **6** | **Điều 5. Tổ chức mạng truyền số liệu chuyên dùng**1.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp xã, để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.2.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm các thành phần sau:a)    Mạng trục gồm 03 trung tâm miền, 03 trung tâm dự phòng, mạng đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý.b)   Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành; mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.c)    Trung tâm điều hành mạng tại Hà Nội và 03 trung tâm vận hành, khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý.d)   Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại địa phương.      | - Tại điểm b khoản 2 Điều 5 đề nghị quy định rõ đơn vị vận hành khai thác mạng truy nhập cấp II - Tại điểm d khoản 2 Điều 5 đề nghị quy định rõ đơn vị vận hành khai thác mạng tại địa phương **(UBND tỉnh Nghệ An)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại điểm b, khoản 2, Điều 5 của dự thảo, đối với nội dung “mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã”, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét quy định rõ đơn vị quản lý, vận hành **(UBND tỉnh Kon Tum)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| Tại điểm b khoản 2 Điều 5: đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thêm nội dung quy định đơn vị nào quản lý mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã **(Sở TTTT Lâm Đồng)**- Tại điểm b, khoản 2, Điều 5 đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “do cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành”. Lý do: để đảm bảo sự thống nhất, rõ ràng trách nhiệm thực hiện ở địa phương.- Tại điểm d, khoản 2, Điều 5 đề nghị bổ sung đơn vị trực tiếp quản lý ***(Sở TTTT Hà Tĩnh)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| - Tại điểm b khoản 2 Điều 5: Đề nghị bổ sung, làm rõ cấp quản lý đối với mạng truy nhập cấp II.- Tại điểm d khoản 2 Điều 5: Đề nghị bổ sung khái niệm và cấp quản lý đối với Trung tâm vận hành khai thác tại địa phương **(Bộ Quốc phòng)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| Tại điểm b Khoản 2 Điều 5 đề nghị bổ sung cụm từ “do đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành” như sau: “Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành; \* Lý do: Hiện nay, công tác đảm bảo an toàn thông tin thì các quy định đang giao cho cơ quan chuyên trách công nghệ thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện **(Sở TTTT Hòa Bình)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại Điều 5. Tổ chức mạng truyền số liệu chuyên dùng: "1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp xã, để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này." đề nghị sửa thành "1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp xã cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này." **(Sở TTTT Hải Phòng)** | - Tiếp thu |
| Đề nghị bổ sung, làm rõ cơ chế thành lập và tổ chức hoạt động của "Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại địa phương" **(Sở TTTT Hà Giang)** | Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Đề nghị bổ sung, làm rõ các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của mạng truyền số liệu chuyên dùng, trong đó, cần làm rõ các nội dung sau đây:- Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Dự thảo Quyết định, các thành phần của mạng truyền số liệu chuyên dùng gồm mạng trục, mạng truy nhập, trung tâm điều hành mạng tại Hà Nội, 03 trung tâm vận hành khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và các trung tâm vận hành, khai thác mạng tại địa phương. Tuy nhiên, theo quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều 3, mạng trục và mạng truy nhập đều chỉ là hệ thống trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối. Do đó, đề nghị làm rõ thành phần hệ thống chính của mạng truyền số liệu chuyên dùng.- Đề nghị làm rõ mối liên hệ giữa các trung tâm miền, trung tâm tỉnh thuộc mạng trục và các trung tâm vận hành, khai thác mạng (trong đó có các trung tâm tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý và các trung tâm của địa phương). ***(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** | Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **7** | **Điều 6. Dịch vụ và ứng dụng**1.   Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:a)  Dịch vụ mạng riêng ảo;b) Dịch vụ hội nghị truyền hình;c)  Dịch vụ thoại;d) Dịch vụ Internet chuyên dùng;đ) Các dịch vụ khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.2.   Ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm: a)   Ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng;b)  Ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số;c)   Ứng dụng phục vụ Quốc hội;d)  Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.  | Thực tế là danh mục các dịch vụ này còn chưa được phân loại, chưa hoàn toàn đồng bộ với các dịch vụ được quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BTTTT. Ngoài ra, cần có các điều khoản "mở" để đáp ứng nhu cầu bổ sung thêm các dịch vụ mới sau này theo đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về mạng số liệu chuyên dùng. Đề xuất xem xét phân loại dịch vụ theo 2 nhóm+ Dịch vụ cơ bản như: Dịch vụ mạng riêng ảo; Dịch vụ hội nghị truyền hình, ...+ Dịch vụ giá trị gia tăng như: Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ thư điện tử,...- Đề xuất bổ sung điều khoản quy định dịch vụ mở để sau này có thể bổ sung theo yêu cầu thực tế: "Các dịch vụ gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông."- Đề xuất xem xét, bổ sung một số dịch vụ sau: Dịch vụ thư điện tử (email công vụ); Dịch vụ IPTV (đây thực tế là các dịch vụ đã được triển khai trên đường truyền số liệu chuyên dùng) **(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)** | - Bảo lưu, đề phù hợp với thực trạng cung cấp dịch vụ hiện nay |
| Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 6 đề nghị sửa lại như sau: “Các dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông”. **(Bộ Tài chính)** | - Tiếp thu |
| Cần bổ sung trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung **(Bộ Công an)** | - Bảo lưu. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung thuộc danh mục ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của dự thảo Quyết định.  |
| **8** | **Điều 7. Kết nối** 1.    Kết nối mạng trục: Kết nối giữa các trung tâm miền và kết nối từ trung tâm miền đến mạng đô thị, trung tâm tỉnh bằng hai kênh truyền tốc độ cao theo hai hướng khác nhau.2.    Kết nối mạng truy nhập:a)    Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ kết nối tới mạng đô thị, trung tâm tỉnh bằng kênh truyền cáp quang trực tiếp hoặc hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông bằng hai kênh truyền theo hai hướng khác nhau và đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này.b)   Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối tới mạng đô thị, trung tâm tỉnh bằng kênh truyền cáp quang trực tiếp theo hai hướng khác nhau và đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này.c)    Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối tới trung tâm tỉnh bằng kênh truyền cáp quang hoặc triển khai các kết nối trực tiếp qua hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông, đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này.d)   Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối với nhau thông qua thiết bị mạng tại các trung tâm tỉnh.3.    Kết nối với các mạng khác thông qua trung kế của mạng truyền số liệu chuyên dùng hoặc qua cổng kết nối tại trung tâm dữ liệu của các cơ quan sử dụng dịch vụ.4.    Bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Quyết định này. | Tại điểm a Khoản 2 Điều 7 Chương II của bản dự thảo Quyết định: "Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ kết nối tới mạng đô thị, trung tâm tỉnh bằng kênh truyền cáp quang trực tiếp hoặc hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông bằng hai kênh truyền theo hai hướng khác nhau và đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này". Đề nghị sửa thành: "Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ kết nối tới mạng đô thị, trung tâm tỉnh bằng kênh truyền cáp quan trực tiếp hoặc hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông bằng hai kênh truyền theo hai nhà mạng hoặc một nhà mạng theo hai hướng khác nhau và đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này" **(UBND tỉnh Thanh Hóa)**- Theo như dự thảo Quyết định thì các đơn vị ngành dọc trực thuộc Bộ Tài chính tại trung ương/tỉnh/huyện (không phải là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương) không được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng. Do các đơn vị ngành Tài chính có nhu cầu trao đổi, truyền dữ liệu với các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng bên ngoài ngành, để tạo điều kiện cho các đơn vị của ngành Tài chính trao đổi, kết nối với các đơn vị ngoài ngành, đề nghị bổ sung điều khoản cho phép các đơn vị ngành Tài chính kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng thông qua đường kết nối của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đề nghị bổ sung vào dự thảo quyết định tại Khoản 2, Điều 7 như sau: “Các Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quyết định này làm đầu mối kết nối (cổng kết nối) tập trung cho các kết nối của các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan để kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng qua kênh truyền kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của Cơ quan, đáp ứng các yêu cầu an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này”. - Tại Khoản 4, Điều 7 của dự thảo quy định: “Bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Quyết định này”. Tuy nhiên, trong toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định không có nội dung quy định về tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến mạng truyền số liệu chuyên dùng, đề nghị bổ sung làm rõ quy định này **(Bộ Tài chính)** | - Bảo lưu, để phù hợp với thực tế các cơ quan sử dụng dịch vụ có thể thuê hạ tầng của doanh nghiệp viễn thông hoặc sử dụng hạ tầng đã được đầu tư, xây dựng.- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Đề nghị làm rõ định nghĩa kết nối bằng kênh truyền cáp quang và kết nối trực tiếp trong nội dung điểm c khoản 2 Điều 7 **(Sở TTTT Thái Bình)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| Nội dung các kết nối được tổ chức theo hai hướng. Đề xuất làm rõ kết nối 2 hướng: hướng cáp vật lý hay kênh kết nối vật lý đối với các kết nối nào (mạng trục, mạng truy nhập…) **(Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)**- Tại Khoản 1 Điều 7: Cụm từ “kênh truyền tốc độ cao theo hai hướng khác nhau” cần được làm rõ nghĩa, cần được bổ sung khái niệm trong Điều 3 **(Bộ Khoa học và Công nghệ)**  | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Về quy định mạng truyền số liệu chuyên dùng, tại khoản 4 Điều 7 để bảo đảm định tuyến theo quy định, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, làm rõ thêm quy định về định tuyến khi kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định **(Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội)**Về kết nối mạng truy nhập (khoản 2 Điều 7)- Đề nghị làm rõ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ thực hiện kết nối vào mạng truy nhập theo quy định tại điểm b hay theo quy định tại điểm c Khoản 2. Trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm b, đối với Thành ủy, Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện kết nối qua mạng đô thị hay thông qua trung tâm thành phố.- Cần có quy định về việc triển khai thống nhất các mô hình kết nối mạng tại địa phương theo tiêu chuẩn, mô hình chung, đảm bảo an toàn thông tin, đặc biệt đối với các mô hình kết nối mạng ở cấp huyện, cấp xã là nơi tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thông tin, khó kiểm soát. **(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phụ lục 1 của dự thảo Quyết định, vì vậy sẽ thực hiện kết nối theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 qua trung tâm tỉnh.- Bảo lưu. Các quy định về kết nối, bảo đảm an toàn thông tin đã được quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 8 của dự thảo Quyết định. Đối với mô hình kết nối cụ thể, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành |
| **9** | **Điều 8. Bảo đảm an toàn thông tin** 1.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng được phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.2.    Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5.3.    Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.4.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát mạng, an toàn thông tin, kiểm soát truy cập tập trung như sau:a)    Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, giám sát mạng, an toàn thông tin, kiểm soát truy cập tập trung tại trung tâm điều hành mạng.b)   Các hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng không tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hoặc các yêu cầu an toàn tại cổng kết nối sẽ bị ngắt kết nối vào mạng.5.    Thiết bị đầu cuối sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu sau:a) Hỗ trợ giao thức quản lý mạng tập trung;b) Hỗ trợ đồng thời giao thức mạng IPv4, IPv6;c) Phân tách được kết nối giữa các mạng khác nhau. | - Khoản 2 Điều 8: cần làm rõ “Cổng kết nối mạng số liệu chuyên dùng” là cổng phía đơn vị cung cấp dịch vụ hay bao gồm cả các cơ quan, tổ chức sử dụng - Khoản 2 Điều 8: cần trích dẫn cụ thể Điều, Khoản tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 về "Cổng kết nối mạng truyền ….đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 5" - Khoản 3 Điều 8: cần làm rõ giới hạn, phạm vi đối với thành phần kết nối trực tiếp đến mạng số liệu chuyên dùng, không nên đánh giá toàn bộ các hoạt động nội bộ, độc lập khác của các cơ quan sử dụng- Khoản 3 Điều 8: yêu cầu bổ sung form mẫu đánh giá hoặc xây dựng yêu cầu cụ thể về tiêu chí kết nối đối với Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin…- Khoản 4 Điều 8: bổ sung khoản c) Thông báo và phối hợp các đơn vị xử lý các vấn đề mất an toàn thông tin phát hiện ra trong quá trình thực hiện giám sát - Khoản 5 Điều 8: Cần làm rõ thiết bị đầu cuối sử dụng trên mạng truyền số liệu cuyên dùng của bên nào (đơn vị cung cấp, đơn vị sử dụng hay cả 2). - Hỗ trợ giao thức quản lý mạng tập trung thì cần làm rõ hỗ trợ tới mức nào, có định hướng theo công nghệ của một hãng cụ thể không **(Ngân hàng nhà nước)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Bảo lưu. Mạng truyền số liệu chuyên dùng là Hệ thống thông tin quan trọng quốc gia theo quy định tại Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. Do đó các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cần được kiểm tra, đánh giá để bảo đảm an toàn thông tin cho toàn hệ thống.- Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành.- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp- Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành. |
| - Khoản 2 Điều 8 đề nghị làm rõ đơn vị (Cơ quan sử dụng dịch vụ, Đơn vị cung cấp dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng) phải bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5, đối với Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. **-** Điểm a khoản 5 Điều 8, đề nghị làm rõ đối với nội dung yêu cầu “… giao thức quản lý mạng tập trung”. **(Bộ Tài nguyên và Môi trường)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Bảo lưu. Để bảo đảm việc giám sát mạng, an toàn thông tin và kiểm soát tập trung các kết nối vào mạng từ trung ương đến cấp xã, thiết bị đầu cuối sử dụng trên mạng cần hỗ trợ giao thức quản lý mạng tập trung.  |
| - Khoản 2 Điều 8: Cần làm rõ khái niệm “Cổng kết nối mạng số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 5” và các cấp độ khác - Khoản 3 Điều 8 nêu “ Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng”, vậy các Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin đang kết nối rồi thì sao? Cơ quan sử dụng dịch vụ kiểm tra/thuê kiểm tra hay Cục Bưu điện Trung ương thực hiện **(Văn phòng Trung ương Đảng)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu. Đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành. |
| Tại “khoản 3 điều 8. Đảm bảo an toàn thông tin” đề nghị điều chỉnh, bổ sung: “Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra đánh giá...” như sau “Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra đánh giá đảm bảo được về an toàn thông tin…” **(Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp |
| - Tại Khoản 1, Điều 8 của dự thảo quy định: “Mạng truyền số liệu chuyên dùng được phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ”. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định không nêu rõ Mạng truyền số liệu chuyên dùng được phê duyệt bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ nào theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung làm rõ nội dung này- Tại Điểm b, Khoản 4, Điều 8 của dự thảo quy định “Các hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng không tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hoặc các yêu cầu an toàn tại cổng kết nối sẽ bị ngắt kết nối vào mạng”. Để đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quy định cụ thể cấp độ đảm bảo an toàn hệ thống thông tin đối với các hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và các yêu cầu an toàn tại cổng kết nối **(Bộ Tài chính)** | - Bảo lưu. Theo quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 13 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia là hệ thống thông tin cấp độ 5 được Thủ tướng phê duyệt. Mạng truyền số liệu chuyên dùng thuộc danh mục Hệ thống thông tin quan trọng quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. - Bảo lưu. Hệ thống thông tin bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. |
| Đề nghị bổ sung nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 8 (Bảo đảm an toàn thông tin): “Bảo đảm các hệ thống phân giải tên miền DNS và thiết bị mạng hoạt động được với các giao thức định tuyến mạng với IPv6.” **(Sở TTTT Khánh Hòa)** | - Bảo lưu, khoản 5 điều 8 quy định các yêu cầu đối với thiết bị đầu cuối, không quy định đối với hệ thống phân giải tên miền và thiết bị mạng. |
| Khoản 2, Điều 8 của dự thảo Quyết định nêu: “Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn thông tin **cấp độ 5**” đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh cấp độ Cổng kết nối vào mạng chuyên dùng phù hợp theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ **(UBND tỉnh Vĩnh Long)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Khoản 3 Điều 8 đề nghị làm rõ mục tiêu, cơ sở pháp lý đối với quy định "trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng" và làm rõ các vấn đề liên quan đến việc triển khai như tiêu chuẩn/yêu cầu để đánh giá, phương pháp kiểm tra đánh giá, tổ chức kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính khả thi **(Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Thông tin và Truyền thông)** |  Mạng truyền số liệu chuyên dùng là Hệ thống thông tin quan trọng quốc gia theo quy định tại Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. Do đó các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cần được kiểm tra, đánh giá để bảo đảm an toàn thông tin cho toàn hệ thống.Đối với nội dung yêu cầu đánh giá, phương pháp kiểm tra đánh giá, tổ chức kiểm tra đánh giá, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành.  |
| Tại điều 8 khoản 3 đang quy định "Trung tâm dữ liệu, các Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước sử dụng dịch vụ phải được kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng số liệu chuyên dùng". Hiện nay, hầu hết các hệ thống thông tin khi kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng là các ứng dụng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước, cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và đều đã được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP (ban hành ngày 01/7/2016) của Chính phủ. Việc kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng số liệu chuyên dùng là cần thiết tuy nhiên cần tối ưu, hạn chế việc đánh giá nhiều lần có thể gây lãng phí về thời gian, nguồn lực của cơ quan quản lý nhà nước. Đề xuất:- Với các hệ thống thông tin đã được đánh giá cấp độ cao (đặc biệt là cấp độ 5) nên cho phép kết nối ngay không cần qua đánh giá- Tương tự với các Trung tâm dữ liệu đạt các tiêu chuẩn quốc tế về thiết kế, xây dựng và vận hành, đảm bảo an toàn thông tin và có các chứng nhận các tiêu chuẩn/chứng chỉ quốc tế, trong nước như: Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001), hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISO 27001, ISO 27017), Chứng chỉ bảo mật thanh toán (PCI DSS),... thì sẽ được công nhận, không phải đánh giá lại khi kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng số liệu chuyên dùng ***(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)*** | Bảo lưu. Việc kiểm tra đánh giá các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng là việc cần thiết để bảo đảm an toàn cho toàn hệ thống. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành.  |
| Cụm từ “Trung tâm điều hành mạng” được mô tả tại điểm a khoản 4 Điều 8 là chưa được rõ ràng đối với các cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2. Tại Điều này quy định các cơ quan sử dụng dịch vụ được đề cập trong Phụ lục I và II gồm các cơ quan từ Trung ương đến cấp xã, trong khi đó tại điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 10 thì “Trung tâm điều hành mạng” chỉ có tại Hà Nội có thể quản lý đến cấp xã khi địa phương tự thuê kênh truyền. Đề nghị thống nhất lại phạm vi hoạt động của cụm từ này. **(Bộ Khoa học và Công nghệ)**  | - Tiếp thu, hiệu chỉnh khái niệm về trung tâm điều hành mạng để bảo đảm chức năng giám sát được từ trung ương đến cấp xã |
| Trong dự thảo chỉ quy định yêu cầu cấp độ an toàn thông tin của Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng là cấp độ 5 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Đề nghị bổ sung yêu cầu cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho các trung tâm dữ liệu, trung tâm quản lý, vận hành khai thác mạng và hệ thống thành phần của mạng truyền số liệu chuyên dùng từ trung ương đến địa phương. **(UBND thành phố Đà Nẵng)** |  - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại khoản 2 Điều 8 của dự thảo: "Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5". Đề nghị xem xét sửa thành: "Hệ thống thông tin có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5" **(Đài truyền hình Việt Nam)** |  - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| - Khoản 2 Điều 8: Đề nghị làm rõ về yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 5 đối với cổng kết nối: đảm bảo theo điểm nào của Nghị định 85 và Thông tư 11. Việc đáp ứng cấp độ 5 yêu cầu đối với tất cả các cổng có kết nối vào mạng TSLCD hay đối với các kết nối vào mạng TSLCD cấp I. - Khoản 5 Điều 8: Cần bổ sung thêm định nghĩa về thiết bị đầu cuối. - Đề nghị làm rõ: hỗ trợ giao thức quản lý mạng hay giao thức giám sát mạng và các giao thức tối thiểu cần hỗ trợ? (SNMP, telemetry, SSH, telnet, Netconf...) **(Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)** |  - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành.  |
| Về đảm bảo ATTT cho mạng truyền số liệu chuyên dùng (Điều 8)- Về chính sách chung:+ Thiết kế phương án bảo đảm an toàn thông tin cho mạng tuyền số liệu chuyên dùng cần bảo đảm dữ liệu được xử lý, truyền tải thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước không đi vòng qua Internet hoặc trường hợp phải đi qua Internet thì phải đi qua VPN theo quy hoạch tổng thể của mạng. Các cơ quan nhà nước khi có kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng thì việc trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan này qua mạng truyền số liệu chuyên dùng;+ Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 6, các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng có thể là ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng, ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, ứng dụng phục vụ Quốc hội hoặc các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Khác với ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng, ứng dụng phục vụ Quốc hội có phạm vi hoạt động trong nội bộ của các cơ quan Đảng, Quốc hội thì đối với các ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số có phạm vi hoạt động rộng hơn và có thể kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc hệ thống các cơ quan Đảng, Nhà nước. Vì vậy, cần nghiên cứu, có chính sách bảo đảm an toàn thông tin cho phù hợp (vừa kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng nhưng vẫn có thể kết nối qua mạng Internet);+ Bên cạnh đó, đề nghị rà soát các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin có liên quan tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0), đồng bộ vào quy định tại Điều 8 cho phù hợp.- Về khoản 1:+ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Mạng truyền số liệu chuyên dùng được phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ**,** Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017.”;+ Theo tổ chức của mạng truyền số liệu chuyên dùng, ngoài các thành phần do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành còn có mạng truy nhập cấp II do địa phương quản lý, vận hành. Do đó, đề nghị bổ sung, làm rõ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truy nhập cấp II.- Về khoản 2: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật An toàn thông tin mạng và khoản 5 Điều 3 của Dự thảo Quyết định, theo Cục An toàn thông tin, Cổng kết nối không phải là một Hệ thống thông tin. Do đó, việc quy định “Cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5” như tại khoản 2 là chưa phù hợp.- Về khoản 3: Đề nghị điều chỉnh như sau: “Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra, đánh giá **và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có)** trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng”.- Về khoản 4:+ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung điểm a như sau: “Cơ quan sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, giám sát **theo 4 lớp kỹ thuật (lớp mạng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp ứng dụng, lớp thiết bị đầu cuối), bảo đảm** an toàn thông tin, kiểm soát truy cập tập trung tại trung tâm điều hành mạng.”;+ Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung yêu cầu về giám sát an toàn thông tin tập trung cho các hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng như yêu cầu về giao diện kết nối, yêu cầu về cung cấp các giao diện để cơ quan quản lý mạng truyền số liệu chuyên dùng có thể điều khiển ngắt hệ thống khỏi mạng truyền số liệu chuyên dùng khi cần thiết.- Về Khoản 5: Đề nghị bổ sung các điểm d và đ như sau cho phù hợp:“d) Cài đặt các phần mềm diệt virus hoặc phần mềm phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối;đ) Được giám sát tập trung.”.**(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)** | - Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành. - Bảo lưu. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập dựa trên nguyên tắc chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đối tượng không phải cơ quan Đảng, Nhà nước thì không được kết nối vào mạng này. - Tiếp thu, rà soát và hiệu chỉnh phù hợp- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Bảo lưu. Mạng truyền số liệu chuyên dùng chỉ là hạ tầng truyền dẫn, vì vậy không quản lý, giám sát lớp cơ sở dữ liệu, lớp ứng dụng của đơn vị sử dụng dịch vụ- Tiếp thu, đối với các yêu cầu cụ thể đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định có hiệu lực- Tiếp thu, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định có hiệu lực- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp |
|  |  | - Tại khoản 2 đề nghị chỉnh lại: “Các cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5”. Vì cổng kết nối chỉ là thiết bị đơn lẻ, không được coi là hệ thống thông tin, vì vậy phải thêm từ “các” để hình thành hệ thống thông tin sẽ phù hợp (Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ chỉ áp dụng cho các hệ thống thông tin)- Tại khoản 3 đề nghị chỉnh lại: “Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra đánh giá trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ hàng năm **(Bộ Công an)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **10** | **Điều 9. Chất lượng** 1.    Dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.2.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.3.    Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đầu tư trang thiết bị hiện đại để bảo đảm chất lượng dịch vụ. | Tại Khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa thành: “Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đầu tư trang thiết bị hiện đại, thường xuyên được rà soát, nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ” **(Sở TTTT Sơn La)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại khoản 2, Điều 9 cụm từ “Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết” nên sửa lại thành “ Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong ngày kể cả ngày nghỉ lễ, Tết” **(Sở TTTT Quảng Ngãi)** | - Bảo lưu, dự thảo Quyết định đã bảo đảm mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì liên tục, không bị mất kết nối. |
| - Tại Khoản 1, Điều 9 của dự thảo quy định: “Dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông”. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ hiện nay Bộ TTTT đã có quy định đối với yêu cầu về chất lượng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng hay chưa? Nếu đã có, đề nghị bổ sung tham chiếu đến văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung này. Nếu chưa có, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Quyết định này các quy định cụ thể.- Tại Khoản 3, Điều 9 của dự thảo quy định: “Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đầu tư trang thiết bị hiện đại để bảo đảm chất lượng dịch vụ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, quy định các nội dung cụ thể đối với việc đầu tư trang thiết bị để đảm bảo chất lượng dịch vụ; hạn chế các quy định chung chung như “đầu tư trang thiết bị hiện đại” như trong dự thảo gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện **(Bộ Tài chính)** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **11** | **Điều 10. Kinh phí bảo đảm hoạt động của mạng** 1.    Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này, bảo đảm kinh phí giám sát hoạt động của mạng từ trung ương đến cấp xã.2.    Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này. |  |  |
| **12** | **Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương**1.    Quản lý, giám sát, kiểm soát truy cập mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật.2.    Đầu mối vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng, trực tiếp vận hành mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.3.    Ban hành quy định về vận hành, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến mạng truyền số liệu chuyên dùng.4.    Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng trong cung cấp dịch vụ.5.    Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối mạng bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng dịch vụ.6.    Được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho việc đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) và giám sát hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Quyết định này. | - Khoản 1 Điều 11: bổ sung cụm từ “hỗ trợ”: Quản lý, giám sát, kiểm soát, hỗ trợ…- Khoản 3 Điều 11: bổ sung “Hỗ trợ cho các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các trường hợp vướng mắc về IP và định tuyến (ví dụ như trùng dải IP) (nếu có) ***(Ngân hàng nhà nước)*** | - Bảo lưu, việc hỗ trợ các cơ quan, đơn vị liên quan quy định tại khoản 3 Điều 11 của dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Khoản 3 Điều 11, đề nghị cân nhắc trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương trong việc “Ban hành quy định về vận hành, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến mạng truyền số liệu chuyên dùng” bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật ***(Bộ Tài nguyên và Môi trường)*** |  - Tiếp thu, đã lược bỏ trách nhiệm này tại dự thảo Quyết định |
| 2 từ “Truy cập” và “truy nhập” được sử dụng nhiều, nếu giống nhau về nghĩa đề nghị chỉnh sửa để thống nhất cụm từ ***(Văn phòng Trung ương Đảng)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
| Tại Điều 11, Điều 12 đề nghị tách quyền và trách nhiệm của các đơn vị các điều khoản khác nhau để đảm bảo rõ ràng khi thực hiện ***(UBND tỉnh Nghệ An)*** | - Bảo lưu. Để dự thảo Quyết định ngắn gọn, quyền và trách nhiệm của các đơn vị quy định tại Điều 11 và 12 đã được tách thành các khoản đảm bảo rõ ràng khi thực hiện |
| Tại Điều 11: Quyền và trách nhiệm của Cục Bưu điện trung ương: một trong những yêu cầu quan trọng nhất là phải bảo đảm mạng truyền số liệu hoạt động liên tục, ổn định (24/7) thì không được nêu. Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quy định này ***(Bộ Tài chính)*** |  - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
|  Theo Cục An toàn thông tin, Cục Bưu điện Trung ương là một đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, do đó quyền hạn và trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương đối với việc quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng nên do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định. Do đó, đề nghị chuyển các nội dung được quy định tại Điều 11 thành một khoản quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Trung ương tại Điều 14-Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông cho phù hợp*.****(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** |  Bảo lưu, để phù hợp với các văn bản của Chính phủ giao Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp xây dựng, quản lý vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng và để rõ hơn về trách nhiệm của Cục đối với nhiệm vụ phục vụ các cơ quan Đảng, nhà nước |
| **13** | **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của các cơ quan sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng**1.    Các cơ quan quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định này được sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trong phạm vi hoạt động của mạng không phải trả cước dịch vụ.2.    Các cơ quan quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm kiểm soát truy cập kết nối mạng nội bộ vào mạng truy nhập cấp II.3.    Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục và bảo vệ thiết bị và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, tổ chức theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.4.    Bảo đảm nội dung, thông tin truyền đưa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật liên quan. | Tại “khoản 4 điều 12. Quyền và trách nhiệm của các cơ quan sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng” đề nghị điều chỉnh “Bảo đảm nội dung, thông tin truyền đưa…” như sau “Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng…" ***(Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa thành:“Các cơ quan quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm kiểm soát truy cập kết nối mạng nội bộ vào mạng truy nhập cấp II và được sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong phạm vi hoạt động của mạng không phải trả cước dịch vụ” ***(Sở TTTT Sơn La)*** | - Bảo lưu, đề phù hợp với Luật ngân sách nhà nước và phản ánh thực tế ngân sách trung ương hiện nay đang chi trả kinh phí cho toàn bộ các hoạt động của Cục Bưu điện Trung ương để phục vụ thông tin liên lạc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương, vì vậy các cơ quan này không phải chi trả cước dịch vụ; ngân sách địa phương đang chi trả cho việc sử dụng dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương  |
| Tại Điều 12: Đề nghị bổ sung khoản 5. Ban hành các quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và bảo vệ cổng kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng tại đơn vị mình theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn ***(UBND tỉnh Điện Biên)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Bổ sung khoản 3 Điều 12: “Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị, **nguồn điện** hoạt động ổn định, liên tục và bảo vệ thiết bị và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, tổ chức theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông” ***(Sở TTTT Thái Bình)*** | - Bảo lưu, hạ tầng lắp đặt thiết bị bao gồm nhiều hạng mục trong đó có cả nguồn điện. |
| Tại khoản 4 đề nghị chỉnh lại: “Bảo đảm nội dung, thông tin lưu trữ, truyền đưa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật liên quan” ***(Bộ Công an)*** | - Bảo lưu, mạng truyền số liệu chuyên dùng là mạng truyền tải, không có chức năng lưu trữ thông tin |
| **14** | **Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng**1.    Tổ chức thực hiện các quy định về kết nối, chất lượng, dịch vụ, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này.2.    Tuân thủ các quy định về vận hành, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến.3.    Thiết bị đầu cuối kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 8 Quyết định này.4.    Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng trong cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng. | Đề nghị bổ sung nội dung quy định tại Điều 13 về trách nhiệm của tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trong việc lập hồ sơ và trình chủ quản hệ thống thông tin (Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) xem xét, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương ***(Sở TTTT Khánh Hòa)***Đề nghị bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trong việc lập hồ sơ và trình chủ quản hệ thống thông tin (Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) xem xét, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương ***(Sở TTTT Hà Giang)*** | - Bảo lưu. Việc lập hồ sơ cấp độ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đã được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |
| Để đẩy mạnh triển khai kết nối các hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Đề án 06 của Chính phủ về " Phát triển ứng dụng dữ liệu cư dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030". Đề nghị sửa Khoản 1 Điều 13 như sau: Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương sớm hoàn thành triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn thông tin, chất lượng dịch vụ theo quy định tại Quyết định này. ***(Bộ Xây dựng)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại Khoản 2 Điều 13 dự thảo Quyết định |
| **15** | **Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**1.    Xây dựng chiến lược, quy hoạch, thiết kế mạng, kế hoạch hoặc đề án phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.2.    Ban hành quy định về kết nối, bảo đảm an toàn, tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ, danh mục ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng và chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định này.3.    Phân quyền cho bộ, ngành, địa phương vận hành, giám sát, kiểm soát truy cập mạng truy nhập cấp II.4.    Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng. | Xem xét sự phù hợp trong việc “Phân quyền cho bộ, ngành, địa phương vận hành, giám sát, kiểm soát truy cập mạng truy nhập cấp II” tại Khoản 3 Điều 14 với quy định về phạm vi kết nối mạng truy nhập cấp II (cấp tỉnh đến cấp xã) tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 ***(Bộ Khoa học và Công nghệ)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại Điều 14, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét bổ sung khoản 5, với nội dung: “5. Ban hành quy định mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng” ***(UBND tỉnh Kon Tum)*** | - Bảo lưu. Căn cứ quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn liên quan, dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng không thuộc danh mục dịch vụ công và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông không có thẩm quyền ban hành giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng |
| Tại chương III (Tổ chức thực hiện) vẫn chưa nêu rõ đơn vị nào chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá các Trung tâm dữ liệu, các hệ thống thông tin trước khi kết nối vào mạng số liệu chuyên dùng. Đề nghị bổ sung vào điều 14 (Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông) các nội dung quy định trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá kiểm tra, đánh giá Trung tâm dữ liệu, các hệ thống thông tin trước khi kết nối vào mạng số liệu chuyên dùng ***(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)*** | - Tiếp thu, bổ sung trách nhiệm của cơ quan sử dụng dịch vụ về việc kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin đối với trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin khi kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng |
| Tại khoản 2 Điều 14 nêu trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông về "ban hành quy định về kết nối, bảo đảm an toàn, tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ…" đề nghị xem xét:- Tại dự thảo Quyết định chưa có nội dung quy định việc kết nối phải tuân thủ quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đề nghị làm rõ dự kiến các nội dung quy định về kết nối do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành là gì và đưa nội dung "việc kết nối phải tuân thủ quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông" vào điều 7 (Kết nối)- Đề nghị tại khoản 2 Điều 14 sửa cụm từ "tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ" thành "chất lượng, dịch vụ". ***(Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** | - Tiếp thu. Đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn về mô hình kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để phù hợp với từng trường hợp cụ thể tại bộ, ngành, địa phương.- Tiếp thu |
| **16** | **Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng. | Tại điều 15 của dự thảo đề nghị chỉnh sửa lại như sau: Trách nhiệm của Bộ Tài chính: “Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng ở Trung ương”. **(*Bộ Tài chính)*** | Bảo lưu. Bộ Tài chính có nhiệm vụ quản lý ngân sách nhà nước bao gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương |
| **17** | **Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp và giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng. |  |  |
| **18** | **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**1.    Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật liên quan.2.    Triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.3.    Bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hành mạng truy nhập cấp II.4.    Ban hành danh mục ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương.5.    Bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương cho hoạt động của mạng truy nhập cấp II.   | Tại Khoản 3 Điều 17 Dự thảo Quyết định quy định: “Bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hành mạng truy nhập cấp II” - Theo Điều 3 Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định: “Đơn vị vận hành hệ thống thông tin là cơ quan, tổ chức được chủ quản hệ thống thông tin giao nhiệm vụ vận hành hệ thống thông tin. Trong trường hợp chủ quản hệ thống thông tin thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin, đơn vị vận hành hệ thống thông tin là bên cung cấp dịch vụ.” - Mạng TSLCD của UBND các tỉnh, thành phố đều thuê dịch vụ của 02 nhà mạng Viettel và VNPT, nghĩa là đơn vị vận hành là đơn vị cung cấp dịch vụ. Vì vậy, trách nhiệm bố trí nhân lực vận hành mạng truy nhập cấp II không thể là trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà là của các Tập đoàn cung cấp dịch vụ. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung trên ***(Sở TTTT Lai Châu)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Khoản 5 Điều 17 của dự thảo Quyết định, đề nghị điều chỉnh như sau: “5. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương cho việc quản lý, giám sát, hoạt động của mạng truy nhập cấp II” ***(Sở TTTT Cà Mau)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại Điều 17: Đề nghị bổ sung khoản 6. Ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh ***(UBND tỉnh Điện Biên)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu chuyển nội dung tại khoản 3 Điều 17: “Bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hành mạng truy nhập cấp II” thành một khoản của Điều 13. “Trách nhiệm của các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng”, với lý do: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố là đơn vị sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng; việc bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hành mạng truy nhập cấp II là trách nhiệm của các tổ chức liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện ***(UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| - Tại khoản 2, Điều 17 đề nghị xem xét, điều chỉnh thành “Giao cho cơ quan chuyên môn về Công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm đầu mối triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông”. Lý do: để đảm bảo sự thống nhất đơn vị triển khai, rõ ràng trách nhiệm thực hiện ở địa phương ***(Sở TTTT Hà Tĩnh)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại Khoản 2, Điều 17 đề nghị xem xét, điều chỉnh thành “2. Giao cho cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm đầu mối triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.” Lý do để đảm bảo sự thống nhất đơn vị triển khai tại địa phương ***(Sở TTTT Hòa Bình)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **19** | **Điều 18. Điều khoản thi hành**1.   Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.2.    Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.3.    Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. | Theo dự thảo tại Khoản 2 Điều 18, các khái niệm và quy định cơ bản, quan trọng về Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quy định tại 03 Thông tư trên, theo Dự thảo Quyết định sẽ bị bãi bỏ. Trong nội dung Dự thảo Quyết định mới không có các khái nhiệm và quy định cơ bản như trên (Ví dụ: Khái niệm MTSLCD cấp I, cấp II, Giá cước dịch vụ…) điều này dẫn tới khó khăn cho việc xác định giá cước và thay đổi quan điểm, định nghĩa toàn bộ trước đây về Mạng truyền số liệu chuyên dùng.Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung Dự thảo đầy đủ các thông tin về Mạng TSLCD để địa phương có cơ sở thực hiện bảo vệ nguồn kinh phí khi thực hiện thuê Mạng TSLCD ***(Sở TTTT Lai Châu)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| Tại Khoản 2, Điều 18 dự thảo, điều khoản thi hành có nêu: “…Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn liên quan sẽ hết liệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định có hiệu lực”.Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung điều khoản chuyển tiếp thực hiện đối với việc áp dụng giá cước dịch vụ mạng Truyền số liệu chuyên dùng vào Dự thảo Quyết định để đảm bảo việc thực hiện các thủ tục thanh quyết toán dịch vụ mạng Truyền số liệu chuyên dùng tại các địa phương đến khi có hướng dẫn mới ***(Sở TTTT Yên Bái)*** | - Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Quyết định |
| Tại dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ Thông tư số 43/2017/TTBTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, trong dự thảo Quyết định chỉ ghi nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của mạng mà không quy định cụ thể về giá cước hoặc giao cơ quan chủ trì hướng dẫn các địa phương giá thuê dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng. Do đó đề nghị xem xét bổ sung nội dung hướng dẫn về giá cước thuê dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương để áp dụng, thực hiện tránh lãng phí và có cơ sở giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị hàng năm ***(UBND tỉnh Lạng Sơn)*** | - Bảo lưu. Căn cứ quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn liên quan, dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng không thuộc danh mục dịch vụ công và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông không có thẩm quyền ban hành giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.  |
| Tại khoản 2 Điều 18 dự thảo văn bản quy định “Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực”. Tuy nhiên trong nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mạng truyền số liệu chuyên dùng không đề cập đến các quy định mức giá.Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung về giá hoặc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc ban hành giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, làm cơ sở triển khai thực hiện tại địa phương ***(Sở TTTT Thái Nguyên)*** | - Bảo lưu. Căn cứ quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn liên quan, dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng không thuộc danh mục dịch vụ công và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông không có thẩm quyền ban hành giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.  |
| **20** | Nơi nhận | Thay “Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng” thành “Các cơ quan đảng ở Trung ương” ***(Văn phòng Trung ương Đảng)*** | - Tiếp thu |
| **21** | Phụ lục 1: Danh sách cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu từ trung ương đến cấp tỉnh | - Mục I, số 1 thay “Các Ban Đảng Trung ương” thành “Các cơ quan đảng ở Trung ương”.- Mục II, số 8, đề nghị sửa: “Tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương” thành “Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương” bỏ từ "thành phố" *(****Văn phòng Trung ương Đảng****)* | - Tiếp thu |
| Tại mục 8, phần II, Phụ lục 1: đề nghị sửa cụm từ “Tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc trung ương” thành “Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương” và chuyển lên phần I “Các cơ quan đảng” ***(Sở TTTT Quảng Ngãi)*** | - Tiếp thu |
| Về danh sách các cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng từ Trung ương tới tuyến tỉnh, hiện đang thiếu một số đơn vị đã được quy định trước đó tại Thông tư 12/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. Nghị định bổ sung "Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội thành viên". Tuy nhiên, viết như vậy dễ gây hiểu lầm là các tổ chức Chính trị - Xã hội thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Đề xuất bổ sung một số cơ quan, tổ chức như sau:- Các cơ quan Đảng: bổ sung Văn phòng Trung ương Đảng- Sửa Khoản III của Phụ lục 1 từ "Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội thành viên" thành "Các Tổ chức chính trị xã hội tại Việt Nam bao gồm: Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội nông dân Việt Nam; Hội cựu chiến binh Việt Nam; Hội liên hiệp Phụ nữ" ***(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)*** | Bảo lưu. - Văn phòng Trung ương thuộc danh mục các Ban Đảng ở Trung ương. - Căn cứ Điều 9 của Hiến pháp: Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận Tổ quốc.  |
| **22** | Phụ lục 2: Danh sách cơ quan sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu tại địa phương | - Mục I, số 1, đề nghị sửa “các Ban của Tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương” thành “các Ban của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương” bỏ từ "thành phố".- Mục II, số 1, đề nghị bổ sung: “huyện ủy” thành “huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy” hoặc dùng từ “cấp ủy cấp huyện” ***(Văn phòng Trung ương Đảng)*** | - Tiếp thu- Tiếp thu |
| Tại phụ lục 2, cấp tỉnh, mục 2, đề nghị bổ sung Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh ***(Sở TTTT Nghệ An)***Tại phụ lục 2, cấp tỉnh, mục 2, đề nghị bổ sung Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh ***(UBND tỉnh Nghệ An)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
|  Tại mục 2, phần I, Phụ lục 2 sửa đổi cụm từ “Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, thành phố” thành “Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy” ***(Sở TTTT Quảng Ngãi)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
| **23** | **Nội dung khác** |  |  |
|  | Chương III: Đề nghị bổ sung thêm một điều quy định về trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ ngay sau Điều 14, tạm gọi là Điều 14a, cụ thể như sau:"Điều 14a. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủChủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm bảo mật cho các hệ thống thông tin có dữ liệu MẬT trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của Luật Cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước" ***(Ban Cơ yếu Chính phủ)*** | - Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Quyết định |
|  | Phần tổ chức thực hiện, nên tách quyền và trách nhiệm của các đơn vị thành các điều khoản khác nhau để bảo đảm sự rõ ràng khi thực hiện ***(Sở TTTT Nghệ An)*** | - Bảo lưu. Để dự thảo Quyết định ngắn gọn, quyền và trách nhiệm của các đơn vị quy định tại Điều 11 và 12 đã được tách thành các khoản đảm bảo rõ ràng khi thực hiện |
|  | - Tại khoản 2 mục IV Điều 1 của Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 đã nêu các nội dung phát triển hạ tầng số, trong đó có mạng TSLCD; Do đó, đề nghị rà soát các nội dung trong Dự thảo cần đảm bảo tính đồng nhất, kế thừa và không bị xung đột giữa các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ - Đề nghị rà soát, bổ sung trong Dự thảo về các nội dung sở cứ phù hợp để làm căn cứ pháp lý triển khai các dự án đầu tư của Quý Cục trong giai đoạn 2021-2025 và sau này ***(Vụ Kế hoạch - Tài chính - Bộ TTTT)*** | - Tiếp thu. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 là một trong những căn cứ để xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng là hạ tầng Chính phủ số. |
|  | - Xem xét thuyết minh các căn cứ pháp lý về việc tổ chức hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng và các dịch vụ cung cấp- Đề nghị có quy định về việc kết nối, định tuyến giữa mạng nội bộ của các cơ quan với Mạng truyền số liệu chuyên dùng, đây là nhu cầu thực tiễn của các cơ quan. Đồng thời, xem xét quy định về số điểm kết nối, mở rộng số điểm kết nối của mỗi cơ quan theo nhu cầu thực tiễn, do một số cơ quan có những trụ sở khác nhau, có văn phòng phía Bắc, phía Nam ***(Trung tâm tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*** | - Tiếp thu, đưa vào dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Quyết định |
|  | Các nội dung liên quan đến cơ chế thiết lập và tổ chức vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng truy nhập cấp II) tại địa phương - Đề xuất bổ sung nội dung quy định (hoặc quy định trách nhiệm ban hành các văn bản hướng dẫn) về mô hình thiết lập, giao thức và phương án kết nối kỹ thuật, cơ chế vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương.- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, làm rõ cơ chế thành lập và tổ chức, hoạt động của “Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại địa phương” (cơ quan nào có trách nhiệm thành lập, loại hình đơn vị, mô hình quản lý, phạm vi hoạt động, cơ cấu tổ chức, phương thức vận hành,…)- Dự thảo Quyết định cần làm rõ cơ chế hình thành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương (thuê dịch vụ từ đơn vị cung cấp hay địa phương tự đầu tư?), từ đó, đề nghị điều chỉnh nội dung quy định trách nhiệm của địa phương liên quan đến công tác “bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hànhmạng truy nhập cấp II” tại Điều 17 dự thảo Quy định cho phù hợp.- Đề xuất bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc ban hành giá cước dịch vụ thiết lập, vận hành mạng và cước thuê bao các dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II. Trên thực tế, vấn đề giá cước và chất lượng dịch vụ Internet là những rào cản lớn nhất đối với việc thiết lập và tổ chức triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng ở địa phương hiện nay. - Để bảo đảm hiệu quả triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương, đề xuất dự thảo Quyết định cần làm rõ sự cần thiết, điểm khác biệt và lợi thế của các dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước so với các dịch vụ mạng công cộng do các doanh nghiệp cung cấp hiện nay, để từ đó làm cơ sở cho các địa phương trong việc đánh giá, đề xuất, giải trình, thuyết minh phương án triển khai và dự toán kinh phí, cũng như ban hành các quy định, chế tài phù hợp để bảo đảm công tác triển khai tại địa phương được thuận lợi ***(Sở TTTT Khánh Hòa)*** | - Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Quyết định.- Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại các địa phương do đây không phải thành phần của mạng truyền số liệu chuyên dùng- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Bảo lưu. Căn cứ quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn liên quan, dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng không thuộc danh mục dịch vụ công và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông không có thẩm quyền ban hành giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.- Tiếp thu đưa vào dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết ban hành Quyết định. Đồng thời, tại Nguyên tắc của mạng để “Trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng” |
|  | Đơn vị tham gia: Thiếu nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam tổ chức ***(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)*** | - Tiếp thu, rà soát, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
|  | Đề nghị bổ sung 01 Điều về "Các hành vi bị nghiêm cấm" quy định chi tiết các nội dung bị cấm do gây mất an toàn thông tin, an ninh trong mạng truyền số liệu chuyên dùng Đề nghị bổ sung 01 Điều về "Khai thác, sử dụng" quy định chi tiết các nội dung hướng dẫn cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng ***(Bộ Quốc phòng)*** | - Bảo lưu. Các hành vi bị cấm đã được quy định tại các Luật Viễn thông, Luật An ninh mạng và Luật An toàn thông tin mạng.- Bảo lưu. Dự thảo đã quy định quyền và trách nhiệm của cơ quan sử dụng dịch vụ |
|  | Hồ sơ xin ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) chỉ có dự thảo Quyết định về “Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước”. Vì vậy đề nghị Bộ TTTT bổ sung dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ sự cần thiết của việc ban hành Quyết định, căn cứ pháp lý, thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực của các cơ quan liên quan đến mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thời gian qua và trách nhiệm của từng cơ quan: Bộ TTTT, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung Ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính thời gian vừa qua. Trên cơ sở đó làm rõ phạm vi, kinh phí thuộc trách nhiệm của Bộ TTTT, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thời gian tới Về kinh phí thực hiện: Đề nghị phân định rõ các nhiệm vụ bố trí từ kinh phí chi thường xuyên; nhiệm vụ bố trí từ kinh phí chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; đánh giá tác động về các mặt đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, ngân sách nhà nước khi ban hành Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ để Bộ Tài chính có cơ sở tham gia ý kiến cụ thể Trên cơ sở Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; Đề nghị Bộ TTTT rà soát hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; trong đó quy định rõ phạm vi, kinh phí thuộc trách nhiệm của Bộ TTTT, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thời gian tới, phân định rõ các nhiệm vụ bố trí từ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định ***(Bộ Tài chính)*** | - Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ và báo cáo đánh giá tác động |
|  | Đề nghị bổ sung các tài liệu liên quan theo Điều 99 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) gồm tờ trình về dự thảo Quyết định và văn bản liên quan khác, trong đó có thuyết minh về cơ sở pháp lý, sự cần thiết của việc xây dựng dự thảo Quyết định nhằm bãi bỏ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017, Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 được nêu tại khoản 2 Điều 18 dự thảo Quyết định ***(Bộ Ngoại giao)*** | - Tiếp thu, đưa vào dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ |
|  | - Đề nghị thống nhất các cụm từ "các cơ quan sử dụng dịch vụ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin" và "trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ" và xem xét bổ sung giải thích từ ngữ để làm rõ.- Về trung tâm vận hành, tại khoản 3 Điều 3 và điểm d khoản 2 Điều 5 đề nghị thống nhất, làm rõ khái niệm liên quan đến "miền" và "địa phương" **(*Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định |
|  |  Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về thành phần tham gia cung cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đối với các nhà cung cấp hạ tầng viễn thông khác nhằm tạo tính linh hoạt trong việc kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin thuê ngoài của bộ, ngành, địa phương hoặc hệ thống thông tin đơn vị trực thuộc chưa có mạng truyền số liệu chuyên dùng. ***(Bộ Khoa học và Công nghệ)*** | - Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành. |
|  | **Góp ý chung:**- Dự thảo Quyết định cần đưa ra đầy đủ các quy định đã được quy định tại các văn bản khác (các Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT sẽ hết hiệu lực khi Quyết định được ban hành) vẫn còn phù hợp để tiếp tục áp dụng.- Cần làm rõ nội hàm của mạng truyền số liệu chuyên dùng là gì, các đối tượng phục vụ, loại dữ liệu chuyên dùng được sử dụng, đối tượng kết nối, phạm vi kết nối, yêu cầu kỹ thuật, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho từng đối tượng phục vụ.- Quy định rõ trách nhiệm của mỗi đối tượng tham gia mạng truyền số liệu chuyên dùng trong đó có các cơ quan Đảng, Nhà nước, Doanh nghiệp…- Đưa ra các quy định về tiêu chuẩn áp dụng, mô hình mạng áp dụng tại địa phương.- Quy định cụ thể các yêu cầu an toàn về thiết kế, thiết lập hệ thống đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để bảo đảm an toàn cho lớp truy cập.- Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng tạo hành lang pháp lý để triển khai giám sát an toàn thông tin từ trung ương đến địa phương.- Quy định về chất lượng dịch vụ, cơ chế, phương án tổ chức triển khai, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng. **Một số nội dung cụ thể:**Rà soát các quy định pháp lý, chính sách về mạng truyền số liệu chuyên dùng còn phù hợp khi triển khai theo mô hình mớiSau khi Quyết định này được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và có hiệu lực, các Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT (trong đó có quy định về khái niệm về mạng truyền số liệu chuyên dùng) sẽ hết hiệu lực, do đó:- Đề nghị bổ sung, làm rõ nội hàm mạng truyền số liệu chuyên dùng là gì, trong đó, cần làm rõ loại hình hệ thống thông tin của mạng truyền số liệu chuyên dùng và những loại thông tin nào sẽ được xử lý, truyền tải thông qua mạng.- Đề nghị rà soát, bổ sung vào Dự thảo Quyết định các nội dung, quy định tại các Thông tư nêu trên vẫn còn giá trị áp dụng đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng mới như: các quy định về cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng; quy định về an toàn thông tin tại Cổng kết nối; quy định về bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, trung tâm dữ liệu khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng; các quy định về phương thức kết nối, tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến; các yêu cầu về kết nối đối với đơn vị sử dụng; quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD…***(Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông)*** | - Đối với nội dung góp ý chung: Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp trong dự thảo Quyết định.- Tiếp thu để rà soát- Tiếp thu, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Quyết định.- Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp |
|  | Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nội dung như sau:1. Trong quy định mới chỉ nêu mạng truy nhập cấp 1 và mạng truy nhập cấp 2 chưa có hướng dẫn hay quy định cụ thể về:
* Yêu cầu kết nối đối với đơn vị sử dụng mạng cấp 1, cấp 2
* Yêu cầu về chức năng cổng kết nối cho mạng TSLCD cấp 1, cấp 2
* Cổng kết nối có chức năng phòng chống mã độc;
* Cổng kết nối có chức năng phòng chống xâm nhập;
* Cổng kết nối có chức năng chống tấn công từ chối dịch vụ;
* Thiết kế cần bằng tải;
* Thiết kế dự phòng nóng.
1. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng cấp 1, cấp 2 cụ thể về:
* Thiết kế hạ tầng mạng có phải phân vùng hay không?
* Việc phân vùng có theo cấp độ không?
* Phương án quản lý truy nhập từ mạng bên trong ra các mạng bên ngoài và mạng Internet;
* Phương án phòng chống xâm nhập, tấn công mạng
1. Đề nghị làm rõ thông tin truyền đưa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng có chứa nội dung bí mật nhà nước hay không? Nếu có, cần điều chỉnh Quyết định để tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và Luật An ninh mạng. ***(Bộ Công an)***
 | - Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau khi Quyết định được ban hành.- Tiếp thu, bổ sung điều 15. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ |
|  | 1. Tài liệu gửi xin ý kiến kèm theo Công văn số 2096/BTTTT-CBĐTW không có dự thảo Tờ trình và các tài liệu khác có liên quan, do đó, Bộ Tư pháp không có đủ cơ sở xem xét, cho ý kiến về cần thiết ban hành văn bản. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ về sự cần thiết ban hành Quyết định này.
2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Quyết định với quy định của Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Cơ yếu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản; trong đó đề nghị lưu ý một số vấn đề sau:
	1. Mối quan hệ giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng với hệ thống mạng mà các cơ quan hiện đang sử dụng (mạng truyền số liệu chuyên dùng có thay thế hệ thống hiện tại hay song song tồn tại, nếu song song tồn tại thì mức độ ưu tiên sử dụng từng hệ thống như thế nào…?
	2. Dự thảo Quyết định quy định mạng truyền dữ liệu chuyên dùng sẽ được thiết lập đến cấp xã (điểm b khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5), điều này đòi hỏi nguồn lực về tài chính và con người rất lớn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ sự cần thiết, tính khả thi của việc mở rộng phạm vi thiết lập mạng truyền dữ liệu chuyên dùng đến tận cấp xã, cấp huyện (so với các hệ thống truyến số liệu hiện có, gồm mạng internet) và nguồn lực bảo đảm thực hiện.
	3. Một số nội dung: quy định chưa rõ: “trang thiết bị hiện đại” (khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định); cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định khi sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trong phạm vi hoạt động của mạng có phải trả phí hay không?... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ.
	4. Đề nghị rà soát kỹ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm và không chồng chéo (Ví dụ: quyền, trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương ban hành quy định về vận hành, tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến mạng truyền số liệu chuyên dùng tại khoản 3 Điều 11 có phù hợp về thẩm quyền hay không; khoản 4 và khoản 5 Điều 11 đang có sự trùng lặp; khoản 2 Điều 17 chưa thống nhất với khoản 3 Điều 11…); quy định trách nhiệm bố trí nhân lực giám sát, kiểm soát, vận hành mạng truy nhập cấp II (khoản 3 Điều 17) có thể làm tăng biên chế, bộ máy, không phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017, đề nghị rà soát, chỉnh lý.
3. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản
	1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020)
	2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại dự thảo Quyết định để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
	3. Để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Quyết định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.***(Bộ Tư pháp)***
 | - Tiếp thu, làm rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ- Tiếp thu để rà soát- Tiếp thu, làm rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ- Tiếp thu, làm rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và báo cáo đánh giá tác động.- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Quyết định- Tiếp thu |